

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 38/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Công Hiến, ông Nguyễn Văn Tăng

Thư ký Tòa án ghi ghi biên bản phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST- HS ngày 22/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn T sinh năm 1997 tại xã S, huyện Nh, tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn L, xã S, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị Huế; có vợ là Hoàng Thị Ch và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: ngày 28/5/2021, Chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) xã S, huyện Nh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”, chưa được xóa, ngày 15/12/2021 Chủ tịch UBND xã S, huyện Nh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng, chưa được xóa; nhân thân: tại bản án số 21/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nh đã xử phạt bị cáo T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong bản án ngày 30/3/2019, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: thôn Tr, xã V, huyện Nh, tỉnh N.

2. Anh Vũ Văn K, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

3. Chị Phạm Thị Bích Ng, sinh năm 1993. Vắng mặt

Trú tại: số 5, đường C, phường N, thành phố N, tỉnh N

4. Anh Trần văn D, sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: thôn Tr, xã L, thành phố Ph, tỉnh H.

5. Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1991.

Trú tại: số 1087, đường Tr, thành phố N, tỉnh N. Chị L ủy quyền cho anh Nguyễn Trung K. Anh K vắng mặt.

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Thương mại và Công nghệ Th

Trụ sở: phố 5, phường Đ, thành phố N, tỉnh N

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn H. Vắng mặt

7. Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Ng

Trụ sở: phường T, thành phố N, tỉnh N.

Đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Quang Đ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1967. Có mặt.

Trú tại: thôn L, xã S, huyện G, tỉnh N.

2. Chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1998. Có mặt.

3. Anh Trần Đại Ng, sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: thôn Ch, xã Ph, huyện G, tỉnh N.

4. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh N.

5. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: thôn Ph, xã P, huyện Nh, tỉnh N.

Người làm chứng: các anh Nguyễn Văn C, Đình Trần H. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền chi tiêu cá nhân, T đã nảy sinh ý định liên hệ đến các cửa hàng, cơ sở kinh doanh để đặt mua hàng, thống nhất thanh toán bằng hình thức chuyển khoản rồi làm giả thông tin chuyển khoản thành công gửi cho chủ cửa hàng để họ tin tưởng T đã thanh toán tiền và giao hàng cho T, sau đó chiếm đoạt tài sản. Với cách thức như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2021 đến ngày 20/12/2021, Lê Văn T đã

nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của nhiều người khác nhau trên địa bàn huyện G và huyện Nh, tỉnh N, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Sáng ngày 19/11/2021, khi đang ở nhà mình tại thôn L, xã S, huyện Nh, do cần một bộ máy vi tính để sử dụng nên Lê Văn T đã nảy sinh ý định đặt mua 01 bộ máy vi tính nhưng không có ý định trả tiền mà sẽ tìm cách lừa chiếm đoạt. T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màn hình cảm ứng của T truy cập trang Google tìm kiếm cửa hàng bán máy tính có đăng thông tin trên mạng Internet, kết quả thấy có trang Web bán hàng của Công ty TNHH thương mại và công nghệ Th, trong đó có tên Giám đốc là anh Trần Văn H và số điện thoại liên hệ. Sau đó, T sử dụng tài khoản Zalo “Hoàng Long” đăng ký số điện thoại 0932277924 liên hệ với anh Trần Văn H, sinh năm 1981, trú tại phố 5 phường Đ, thành phố N và đặt mua 01 bộ máy vi tính trị giá 5.600.000 đồng. T thống nhất với anh H sẽ thanh toán cho anh H qua tài khoản ngân hàng, đồng thời giới thiệu tên của mình là “Hoàng Văn Long”, địa chỉ tại xóm 4, xã G, huyện G và đề nghị anh H chuyển máy vi tính đến đó. Anh H đã gửi số tài khoản của mình là 0983885466 tại Ngân hàng cổ phần quân đội MBbank cho T và hẹn trong ngày 19/11/2021 sẽ giao hàng. Chiều cùng ngày, anh H đã phân công nhân viên là anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, trú tại thôn 1 Đ, xã G, huyện G mang máy tính đi giao cho T. Quá trình đi giao hàng, anh C đã liên hệ qua điện thoại với T và được T hẹn địa điểm giao hàng tại đường Thống Nhất, xã G, huyện G. Lúc này, T đã sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh được cài đặt sẵn trong điện thoại để tạo ra thông báo của Ngân hàng Agribank thể hiện tài khoản số 3305205213201 mang tên vợ T là chị Hoàng Thị Ch, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã S, huyện Nh, tỉnh N đã chuyển tiền thành công đến tài khoản số 0983885466 của anh H số tiền 5.600.000 đồng. Sau khi chỉnh sửa xong, T đã chụp ảnh màn hình để lưu lại trong máy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu sơn xanh (không rõ BKS) của T đi đến gặp anh C tại đường Thống Nhất thuộc thôn L, xã G, huyện G. Sau khi gặp nhau, anh C cho T xem hàng, hóa đơn, T nói đã chuyển khoản cho ông H và cho anh C xem bức ảnh chuyển khoản thành công mà T đã làm giả trước đó, đồng thời cũng gửi bức ảnh qua tin nhắn Zalo cho anh H. Nhận được tin nhắn của T, anh H đã tin tưởng và báo lại cho anh C biết để giao hàng. Nghĩ là T đã thanh toán tiền nên anh C đã giao cho T bộ máy vi tính gồm: 01 Case máy tính nhãn hiệu GIPCO, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Kingview, 01 bàn phím nhãn hiệu Newmen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Newmem, 01 lót chuột, 01 cặp loa máy tính loại 2.0 M22. Sau khi nhận được bộ máy tính, T để lên xe mô tô của mình và chở về nhà tại thôn L, xã S, huyện Nh. T sử dụng bộ máy tính được khoảng 01 tuần thì cho anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Nh (là bạn của T) mượn sử dụng. Anh Trần Văn H sau khi kiểm tra lại tài khoản ngân hàng thì xác định T đã lừa đảo chưa chuyển tiền cho mình nên đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG-HĐ, ngày 02/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: *01 bộ máy vi tính*

mà T chiếm đoạt của công ty máy tính Th gồm 01 case vi tính nhãn hiệu GIPCO, màu đen, Main H81, Ram 4GB DDR3 1600HZ nhãn hiệu KingSpec, ổ SSD 120GB nhãn hiệu AFOX; 01 USB wifi nhãn hiệu LB Link; 01 màn hình tinh thể lỏng nhãn hiệu Kingview 20inch, màu đen, model KV-20M39; 01 bàn phím nhãn hiệu Newmen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Newmen; 01 cặp loa vi tính loại 2.0 M22 và 01 lót chuột máy tính có tổng giá trị là **5.600.000 đồng**.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của công ty Th ngày 19/11/2021 là **5.600.000 đồng**.

Vụ thứ 2:

Ngày 28/11/2021 Lê Văn T đi từ xã V, huyện Nh về nhà mình ở thôn L, xã S, huyện Nh, khi đi qua quán cà phê Chắt của anh Hoàng Văn C, sinh năm 1977, trú tại thôn Tr, xã V, huyện Nh thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã đi vào quán để đặt đồ ăn là 01 nồi lẩu trị giá 600.000 đồng và xin số điện thoại của anh C để tiện liên hệ. Sau khi đặt đồ, T tiếp tục đi về nhà mình rồi gọi điện thoại cho anh C và hẹn khoảng 30 phút sau sẽ đến lấy đồ ăn và xin số tài khoản ngân hàng để thanh toán, anh C đồng ý và gửi cho T thông tin số tài khoản 3305205053359 tại ngân hàng Agribank của mình. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh PicsArt trên máy điện thoại nhãn hiệu Xiaomi để chỉnh sửa hình ảnh thể hiện việc T đã chuyển số tiền 2.600.000 đồng từ tài khoản 19037270071017 tại ngân hàng Techcombank của T đến số tài khoản 3305205053359 tại ngân hàng Agribank của anh Hoàng Văn C, sau đó gửi hình ảnh trên cho anh C và nói với anh C về việc mình chuyển thừa tiền là do không rút được tiền nên nhờ anh C trả tiền thừa bằng tiền mặt cho T. Khi nhận được hình ảnh mà T gửi anh C đã tin tưởng và đồng ý và nói với T đến lấy đồ ăn mình sẽ đưa tiền thừa cho. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX của T đến quán của anh C lấy đồ ăn đã đặt và số tiền mặt là 2.000.000 đồng mà anh C đưa rồi đi về nhà mình. Khi về nhà, T đã sử dụng hết đồ ăn trên, còn số tiền 2.000.000 đồng chiếm đoạt được T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi kiểm tra lại tài khoản của mình không thấy tiền chuyển đến, anh C xác định T đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên nên đã làm đơn trình báo đến Cơ quan công an.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của anh Hoàng Văn C ngày 28/11/2021 là **2.600.000 đồng**.

Vụ thứ 3:

Ngày 29/11/2021, khi đang ở nhà mình tại thôn L, xã S, huyện Nh, do muốn có một chiếc loa kéo để sử dụng nên T đã nảy sinh ý định đặt mua 01 chiếc loa kéo nhưng không trả tiền mà sẽ tìm cách lừa chiếm đoạt. T sử dụng điện thoại truy cập mạng Internet để tìm kiếm thông tin cửa hàng bán loa kéo. Kết quả T đã tìm thấy thông tin siêu thị điện máy K T có địa chỉ tại thị trấn Me, huyện G. T sử dụng tài khoản Zalo “Phiêu Lãng” được đăng ký bằng số thuê bao 0961842344 của T nhắn tin cho anh Vũ Văn K, sinh năm 1983, trú tại phố Mới, thị trấn Me, huyện G là chủ siêu thị điện máy K T với nội dung hỏi mua 01 chiếc loa kéo. Sau khi được anh

K tư vấn và báo giá, T đã chọn 01 chiếc loa kéo và 02 micro không dây nhãn hiệu Arirang trị giá 5.100.000 đồng và xin anh K số tài khoản ngân hàng để thanh toán. Anh K đồng ý và gửi cho T số tài khoản 3313205064223 tại ngân hàng Agribank của mình. Sau đó T sử dụng phần mềm PicsArt trên điện thoại Xiaomi của T để chỉnh sửa 02 hình ảnh thể hiện việc T đã chuyển số tiền 5.100.000 đồng từ tài khoản 19037270071017 tại ngân hàng Techcombank mang tên Lê Văn T đến số tài khoản 3313205064223 tại ngân hàng Agribank mà anh K cung cấp rồi gửi hình ảnh cho anh K. Sau khi nhận 02 hình ảnh trên, tin tưởng là T đã chuyển tiền nên anh K giao cho nhân viên của mình là anh Đinh Trần H, sinh năm 1982, trú tại xóm 3, xã L, huyện G giao bộ loa kéo đến địa chỉ mà T hẹn trước đó tại cổng xe điện chùa B thuộc xóm 6 xã G, huyện G. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX của T đến gặp anh H tại cổng xe điện chùa Bái Đính và nhận được chiếc loa kéo mà T đặt của anh K, sau đó T dùng xe mô tô chở chiếc loa kéo về nhà tại thôn L, xã S, huyện Nh cất giữ tại phòng ngủ. Sau khi chuyển hàng và kiểm tra lại tài khoản ngân hàng không thấy tiền mà T chuyển đến, xác định đã bị T lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh Vũ Văn K làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG-HĐ ngày 01/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: *Giá trị của 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Arirang MK2 và 02 Micro loại không dây, nhãn hiệu Arirang mà T lừa đảo chiếm đoạt của anh Vũ Văn K là 5.100.000 đồng.*

Như vậy tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của anh Vũ Văn K ngày 29/11/2021 là **5.100.000 đồng**.

Vụ thứ 4:

Ngày 30/11/2021, khi T đang ở nhà mình, do muốn có giấy dán để dán tường phòng ngủ của mình nên T đã nảy sinh ý định tìm mua giấy dán tường nhưng không trả tiền mà sẽ tìm cách lừa chiếm đoạt. T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím lắp số thuê bao là 0985443212 của bố để mình là ông Lê Văn T, sinh năm 1967, trú tại thôn L, xã S, huyện Nh, tỉnh N gọi điện cho chị Phạm Thị Bích Ng, sinh năm 1993, trú tại số 5 đường C, phường N, thành phố N là chủ ki ốt tại chợ R, thành phố N để hỏi mua giấy dán tường. Sau khi liên hệ được với chị Ng, T đã kết bạn với chị Ng qua Zalo bằng tài khoản “Phiêu Lãng” đăng ký số điện thoại 0961842344 của T. Sau khi được chị Ng tư vấn và báo giá, T đã đặt mua 150 tấm dán tường loại mỏng, 40 miếng giấy dán tường loại dày, 03 túi keo sữa ABL Plus, 01 chiếc lu lãn keo nhãn hiệu Việt Mỹ với tổng giá trị là 3.970.000 đồng cùng 100.000 đồng tiền cước vận chuyển, chị Ng gửi cho T số tài khoản 1705199389 tại ngân hàng MBbank của chị Ng để thanh toán. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T sử dụng phần mềm PicsArt trên điện thoại nhãn hiệu Xiaomi của mình để chỉnh sửa 03 hình ảnh thể hiện nội dung T đã chuyển cho chị Ng số tiền 4.070.000 đồng từ số tài khoản 3305205206235 tại ngân hàng Agribank mang tên Lê Văn T đến số tài khoản 1705199389 tại ngân hàng Mbbank của chị Ng cùng số dư sau khi chuyển, sau đó gửi 03 hình ảnh trên qua tin nhắn Zalo cho chị Ng. Sau khi nhận được hình ảnh, chị

Ng tin tưởng T đã thanh toán tiền nên nhờ người đàn ông tên L là người làm nghề lái xe ôm ở chợ R (Ng không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của ông L) chuyển hàng theo địa chỉ mà T hẹn tại cổng xe điện của chùa B thuộc xóm 6, xã G, huyện G. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T gặp ông L và nhận được hàng của chị Ng gửi, T đã kiểm tra lại thấy đúng số hàng mà mình đặt nên để lên xe mô tô của T rồi chở về nhà mình. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản của chị Ng, T đã sử dụng để dán tường phòng ngủ của mình, còn thừa lại 60 tấm giấy dán tường T để ở phòng cạnh phòng ngủ của mình cùng với 03 túi keo dán, 01 cây lu lẩn keo cho đến khi lực lượng Công an thu giữ. Sau khi kiểm tra lại tài khoản ngân hàng của mình không thấy tiền mà T chuyển nên chị Ng đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG-HĐ ngày 01/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: *150 miếng dán tường loại mỏng, dạng xốp màu trắng trị giá 2.250.000 đồng; 40 miếng dán tường loại dày, dạng xốp màu trắng trị giá 1.600.000 đồng; 01 cái lăn keo dán tường nhãn hiệu Việt Mỹ trị giá 15.000 đồng và 03 túi keo sữa nhãn hiệu ABL Plus trị giá 105.000 đồng.*

Như vậy tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của chị Phạm Thị Bích Ng ngày 30/11/2021 là **4.070.000 đồng**.

Vụ thứ 5:

Ngày 02/12/2021, khi T đang ở nhà mình, do muốn có một bộ bàn ghế máy tính để sử dụng nên T đã nảy sinh ý định tìm mua bộ bàn ghế nhưng không trả tiền mà sẽ tìm cách lừa chiếm đoạt. T sử dụng điện thoại di động truy cập mạng Internet và tìm thấy thông tin của Công ty máy tính Ng có địa chỉ tại thành phố N. T đã sử dụng tài khoản Zalo “Phiêu Lãng” đăng ký bằng số điện thoại 0961842344 của mình để kết bạn với tài khoản Zalo của Công ty máy tính Ng và hỏi mua một bộ bàn ghế máy tính. Khi T hỏi mua thì anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1993, trú tại phố T, phường T, thành phố N là nhân viên bán hàng của công ty tư vấn gửi hình ảnh sản phẩm và báo giá cho T. Sau đó T đã đặt mua 01 bàn chữ hình Z, mặt gỗ màu đen trị giá 890.000 đồng và 01 ghế giả da màu đen nhãn hiệu E-Dra Citizen EGC200 trị giá 2.190.000 đồng. Anh Đ thông báo cho T tổng giá trị đơn hàng là 3.080.000 đồng nhưng được khuyến mãi 50.000 đồng nên còn lại 3.030.000 đồng và hỏi lại địa chỉ của Toàn để gửi hàng. T đã cho thông tin tên bố đẻ mình là Lê Văn T, địa chỉ tại thôn L, xã S, huyện Nh, số điện thoại là 0961842344 và anh Đ cũng cung cấp cho T số tài khoản 4051000367990 tại ngân hàng Vietcombank để T thanh toán tiền. Sau đó T sử dụng phần mềm PicsArt trên điện thoại Xiaomi của T chỉnh sửa 02 hình ảnh thể hiện việc T đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ số tài khoản 3305205213201 tại ngân hàng Agribank mang tên vợ T là Hoàng Thị Ch đến số tài khoản 0451000367990 tại ngân hàng Vietcombank rồi gửi 02 hình ảnh trên cho anh Đ. Sau đó, T có nói lý do mình chuyển thừa tiền cho anh Đ vì ở gần nhà T không có cây rút tiền nên nhờ anh Đ trả thành tiền mặt, anh Đ đã tin tưởng với nội dung 02 hình ảnh mà T gửi nên đồng ý và chuyển bộ bàn ghế cho T bằng xe bus đến bến xe khách huyện Nh cùng với số tiền thừa là 1.970.000 đồng. Đến buổi trưa cùng ngày

02/12/2021 thì T nhận được bộ bàn ghế cùng số tiền mặt mà anh Đ gửi, T đã dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NovouLX của mình để chở bộ bàn ghế về nhà ở của mình và để tại phòng ngủ. Số tiền 1.970.000 đồng chiếm đoạt được T đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi kiểm tra lại tài khoản ngân hàng của mình không thấy tiền mà T chuyển đến, anh Đ đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG-HĐ ngày 06/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nh kết luận: *01 bàn chữ hình Z hai mặt gỗ trị giá 890.000 đồng và 01 ghế giả da màu đen nhãn hiệu E-Dra Citizen EGC200 Black Red trị giá 2.190.000 đồng.*

Như vậy tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của công ty TNHH Ng ngày 02/12/2021 là **5.050.000 đồng**.

Vụ thứ 6:

Ngày 17/12/2021, khi đang ở nhà mình, do tH tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đặt mua điện thoại di động nhưng không trả tiền mà sẽ tìm cách lừa chiếm đoạt. T truy cập mạng Internet để tìm kiếm thông tin của các cửa hàng bán điện thoại di động thì tìm thấy thông tin liên lạc của cửa hàng điện thoại Hà Nam mobile địa chỉ tại số 57 B, thành phố Ph, tỉnh H. T đã sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Anh lê” đăng ký bằng số điện thoại 0384600383 của T để kết bạn với tài khoản Zalo của anh Trần Văn D, sinh năm 1988, trú tại thôn Tr, xã L, thành phố Ph, tỉnh H (là chủ cửa hàng điện thoại H mobile). Sau khi kết bạn, T nhắn tin cho anh D với nội dung muốn mua một máy điện thoại Iphone XS cũ giá khoảng 8.000.000 đồng. Anh D tư vấn gửi hình ảnh và báo giá 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu gold, bản 64G trị giá 8.300.000 đồng cho T. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2021 T đã nhắn tin cho anh D về việc đồng ý mua chiếc máy điện thoại Iphone XS nêu trên và thống nhất thanh toán cho anh D qua tài khoản ngân hàng. Anh D gửi số tài khoản 0451000234097 tại ngân hàng Vietcombank của mình cho T. Đến 15 giờ ngày 19/12/2021, T có nhắn tin qua Zalo cho anh D 02 hình ảnh đã được T chỉnh sửa, trong đó 01 hình ảnh báo cáo kết quả giao dịch của ngân hàng Agribank đã được T chỉnh sửa bằng phần mềm PicsArt trên máy điện thoại Xiaomi của T, nội dung thể hiện đã chuyển số tiền là 8.300.000 đồng đến số tài khoản và tên người nhận của anh D; hình ảnh thứ hai T chỉnh sửa bằng cách dùng một số sim khác lưu lại trên máy điện thoại Xiaomi của mình tên là Agribank sau đó T tự nhắn tin gửi đến số thuê bao mình đang dùng là 0961842344 với nội dung thể hiện số tài khoản 3305205206235 tại ngân hàng Agribank của T bị trừ số tiền 8.300.000 đồng. Sau khi nhận được 02 hình ảnh trên, anh D tin tưởng T đã chuyển tiền nên đã thuê một xe khách chạy tuyến Quốc lộ 1A chuyên chiếc điện thoại T đặt mua đến địa chỉ cây xăng ở Ngã ba G, xã G, huyện G. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T đến cây xăng ngã ba G và nhận được điện thoại của anh D. T cầm điện thoại về nhà và sử dụng đến khoảng cuối tháng 12/2021, T đi cùng anh Nguyễn Văn Th đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Đức H mobile của anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987, trú tại thôn Phúc Lộc, xã Phú Lộc, huyện Nh, T nhờ anh Thanh đem điện thoại vào bán cho anh H với giá 6.100.000 đồng, sau đó T đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi kiểm tra lại

tài khoản ngân hàng của mình không thấy tiền mà T chuyển đến nên anh D đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG-HĐ ngày 01/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu gold 64G, số Imei 357232092941077 mà T chiếm đoạt của anh Trần văn D có giá trị là 8.300.000 đồng.*

Như vậy tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của anh Trần văn D ngày 19/12/2021 là **8.300.000 đồng**.

Vụ thứ 7:

Ngày 20/12/2021, khi đang ngồi ở nhà mình tại thôn L, xã S, huyện Nh, do tH tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đặt mua điện thoại di động nhưng không trả tiền mà sẽ tìm cách lừa chiếm đoạt. T truy cập mạng Internet tìm kiếm thông tin của các cửa hàng bán điện thoại di động và tìm thấy thông tin của cửa hàng điện thoại Sơn Lâm Luxury của chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1991, trú tại số 1087 đường Tr, thành phố N, tỉnh N. T đã dùng số thuê bao 0961842344 của T để liên hệ trực tiếp đến cửa hàng hỏi mua điện thoại. Khi T gọi điện đến thì được anh Nguyễn Trung K, sinh năm 2001, trú tại thôn Y, xã Y, thành phố T là nhân viên bán hàng tư vấn, báo giá các sản phẩm cho T. T đã đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bản 64G, trị giá 8.700.000 đồng và sử dụng tài khoản Zalo “Anh lê” kết bạn với tài khoản Zalo của cửa hàng tên là “Sơn Lâm Luxury” sau đó thống nhất với anh K sẽ chuyển khoản ngân hàng để thanh toán. Anh K đồng ý và đã gửi cho T số tài khoản 2330109989999 tại ngân hàng MBbank là số tài khoản của chị Nguyễn Thùy L chủ cửa hàng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T có gửi qua tin nhắn Zalo cho anh K 02 hình ảnh đã được chỉnh sửa bằng phần mềm PicsArt trên điện thoại Xiaomi của mình. Nội dung hình ảnh thứ nhất là báo cáo giao dịch thành công của ngân hàng Agribank thể hiện T đã chuyển số tiền 8.700.000 đồng đến tài khoản 2330109989999 tại ngân hàng MBbank, người nhận là chị Nguyễn Thùy Linh. Hình ảnh thứ hai thể hiện nội dung số tài khoản 3305205206235 tại ngân hàng Agribank mang tên Lê Văn T đã bị trừ số tiền 8.700.000 đồng và số dư còn lại. Sau khi nhận được 02 hình ảnh mà T gửi, anh K tin tưởng là T đã thanh toán tiền và trực tiếp điều khiển xe mô tô của mình đi đến địa chỉ mà T hẹn trước tại cổng bãi xe của chùa B thuộc địa phận xóm 6, xã G, huyện G. Khi đến nơi anh K có dùng số điện thoại của mình để gọi cho T và thấy đúng số điện thoại T đang nghe là số liên hệ đặt hàng nên anh K đã giao chiếc điện thoại cho T. Sau khi T lấy được chiếc điện thoại, T cầm về nhà mình và đến khoảng 18 giờ cùng ngày T đã đem điện thoại đến cửa hàng “Nghĩa Mobile” bán lại cho chủ cửa hàng là anh Trần Đại Nghĩa, sinh năm 1987, trú tại thôn Chợ Rịa, xã Phú Lộc, huyện Nh với giá 6.000.000 đồng. Sau khi anh Nghĩa mua lại chiếc máy trên vì không biết máy do T phạm tội mà có nên đã bán lại cho một người khách nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 6.500.000 đồng. T sau khi có được tiền bán máy đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Anh K sau khi kiểm tra lại tài khoản ngân hàng không thấy tiền mà T chuyển nên đã làm đơn đến Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ và xử lý hành vi vi phạm đối với T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG-HĐ ngày 01/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, bản 64G, số Imei có năm số cuối là 13368 có giá trị là 8.700.000 đồng.*

Như vậy tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của chị Nguyễn Thùy L ngày 20/12/2021 là **8.700.000 đồng**.

*** Về thu giữ vật chứng:**

- Cơ quan CSĐT Công an huyện G tiến hành khám xét nơi ở của Lê Văn T tại thôn L, xã S, huyện Nh, tỉnh N, thu giữ:

+ 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 case máy tính (CPO) nhãn hiệu GIPCO, màu đen, 01 USB telebox, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SamSung BJX KM9, 01 chuột máy tính nhãn hiệu FuHlen có dây, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SamSung C27F390FHE.

+ 01 tai nghe nhãn hiệu Wangming, loại có dây.

+ 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Arirang MK2, mặt sau có tem bảo hành của siêu thị K Tú.

+ 02 Micro loại không dây, nhãn hiệu Arirang.

+ 01 giấy báo giá của cửa hàng C, địa chỉ ki ốt số 74 chợ R, phường V, thành phố N, tỉnh N.

+ 01 PH xuất kho kiêm bảo hành của H Mobile, địa chỉ số 57 B, thành phố Ph, tỉnh H.

- Ông Lê Văn T (là bố đẻ của Lê Văn T) tự nguyện giao nộp:

+ 60 miếng dán tường, dạng xốp màu trắng, kích thước mỗi tấm (0,8x0,7)m, 01 cái lăn keo dán tường có nhãn hiệu Việt Mỹ, 03 túi keo sữa ABL plus.

+ 01 chiếc bàn dạng hình chữ Z, mặt bàn kích thước (1,2x0,6)m, cao 0,7m, 01 chiếc ghế giả da màu đen, nhãn hiệu E-DRA, kích thước cao 1,1m, rộng 0,7m.

+ 01 áo thu đông dài tay cổ lọ màu trắng, 01 áo khoác lông màu đen, 01 áo phao dài tay màu trắng, 01 đôi giày giả da màu đen có ghi chữ GUCCI, 01 đôi giày thể thao asia màu trắng, 03 đôi tất màu trắng ngắn cổ (02 đôi đã qua sử dụng), 01 áo phao màu hồng có mũ viền lông trắng.

Anh Nguyễn Đức H (là chủ cửa hàng Đức H Mobile tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu gold, bản 64G, số IMEI 357232092941077 (đã qua sử dụng).

Anh Nguyễn Văn Th tự nguyện giao nộp 01 bộ máy vi tính gồm: 01 Case vi tính nhãn hiệu GIPCO, màu đen, Main H81, Ram 4G DDR3 1600HZ nhãn hiệu KingSpec, ổ SSD 120G nhãn hiệu AFOX; 01 USB wifi nhãn hiệu LB Link; 01 màn hình tinh thể lỏng nhãn hiệu KingView, kích thước 20 inch, màu đen, model KV-

20M39; 01 bàn phím nhãn hiệu Newmen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Newmen, 01 lót chuột máy tính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện G đã trả lại 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 Case vi tính nhãn hiệu GIPCO, màu đen, Main H81, Ram 4G DDR3 1600HZ nhãn hiệu KingSpec, ổ SSD 120G nhãn hiệu AFOX; 01 USB wifi nhãn hiệu LB Link; 01 màn hình tinh thể lỏng nhãn hiệu KingView, kích thước 20 inch, màu đen, model KV-20M39, 01 bàn phím nhãn hiệu Newmen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Newmen, 01 lót chuột máy tính cho Công ty TNHH thương mại và công nghệ Th; trả lại 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Arirang MK2, mặt sau có tem bảo hành của siêu thị K Tú và 02 Micro loại không dây, nhãn hiệu Arirang cho anh Vũ Văn K; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu gold, bản 64G, số IMEI 357232092941077, đã qua sử dụng cho anh anh Trần văn D, trả lại 01 chiếc bàn dạng hình chữ Z, mặt bàn kích thước (1,2x0,6)m, cao 0,7m và 01 chiếc ghế giả da màu đen, nhãn hiệu E-DRA, kích thước cao 1,1m, rộng 0,7m cho Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ng; trả lại 60 miếng dán tường, dạng xốp màu trắng, kích thước mỗi tấm (0,8x0,7)m, 01 lăn keo dán tường có nhãn hiệu Việt Mỹ và 03 túi keo sữa nhãn hiệu ABL plus cho chị Phạm Thị Bích Ng; trả lại 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 case máy tính (CPO) nhãn hiệu GIPCO, màu đen, 01 USB telebox, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SamSung BJX KM9, 01 chuột máy tính nhãn hiệu FuHlen có dây, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SamSung C27F390FHE; 01 tai nghe nhãn hiệu Wangming, loại có dây, 01 áo khoác lông màu đen, 01 áo phao dài tay màu trắng, 01 đôi giày giả da màu đen có ghi chữ GUCCI, 02 đôi tất màu trắng ngắn cổ đã qua sử dụng cho bị cáo T thông qua người được T ủy quyền là ông Lê Văn T.

Quá trình điều tra, Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-GV ngày 20/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã truy tố Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến KH nại gì về các kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn T như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 48 BLHS; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự (BLDS); Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù đến 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/01/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối

với bị cáo; buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho chị Phạm Thị Bích Ng số tiền 3.050.000 đồng; bồi thường cho công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ng số tiền 1.970.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Văn C số tiền 2.600.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thùy L số tiền 8.700.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Đức H số tiền 6.100.000 đồng; bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2021 đến ngày 20/12/2021, trên địa bàn các xã thuộc huyện G và huyện Nh, tỉnh N, Lê Văn T đã 07 lần có hành vi chủ động dùng số điện thoại (hoặc tài khoản zalo) của mình để liên hệ với các cá nhân, tổ chức bán hàng qua mạng sử dụng rồi đặt mua hàng. T dùng thủ đoạn là thỏa thuận với bên bán hàng T sẽ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, sau đó T sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh PicsArt trên máy điện thoại nhãn hiệu Xiaomi để chỉnh sửa hình ảnh thể hiện việc T đã chuyển số tiền từ tài khoản mà T có đến số tài khoản của bên bán hàng (nhưng thực tế T không hề chuyển tiền cho bên bán) để bên bán giao hàng cho T. Bằng thủ đoạn gian dối đó, Lê Văn T đã 07 lần chiếm đoạt được tiền và tài sản của Công ty TNHH thương mại và công nghệ Th, Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ng, anh Hoàng Văn C, anh Vũ Văn K, chị Phạm Thị Bích Ng, anh Trần văn D và chị Nguyễn Thùy L, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 39.420.000 đồng đúng như các kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1, khoản 5 Điều 174 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 07 lần với giá trị tài sản các lần bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Do đó, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là người có nhân thân xấu.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt đồng thời đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là thỏa đáng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự.

Đối với thiệt hại của Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Th và các anh Vũ Văn K, Trần văn D: những bị hại này sau khi nhận lại tài sản của mình bị T

lừa đảo chiếm đoạt đều không yêu cầu Lê Văn T bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên phần trách nhiệm dân sự đối với những bị hại này Tòa không xét

Đối với thiệt hại của chị Phạm Thị Bích Ng, chị Ng đã nhận lại được một phần tài sản gồm 60 miếng dán tường, dạng xốp màu trắng, kích thước mỗi tấm (0,8x0,7)m, 01 cái lăn keo dán tường có nhãn hiệu Việt Mỹ, 03(ba) túi keo sữa ABL plus có giá trị là 1.020.000 đồng. Phần còn lại mà T đã dùng để dán tường ở phòng của T, không thu hồi được, chị Ng yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường cho mình số tiền 3.050.000đ theo giá trị đã định giá. Đối với số tài sản của công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ng. Anh Nguyễn Quang Đ (là đại diện theo ủy quyền của công ty) đã nhận lại số tài sản gồm 01 chiếc bàn dạng hình chữ Z và 01 chiếc ghế giả da màu đen, nhãn hiệu E-DRA. Còn lại 1.970.000 đồng tiền mặt mà T đã tiêu xài cá nhân hết, anh Nguyễn Quang Đ yêu cầu T phải trả lại cho Công ty toàn bộ số tiền 1.970.000 đồng. Đối với số tiền 600.000 đồng là giá trị nồi lẩu và 2.000.000 đồng tiền mặt mà Lê Văn T chiếm đoạt của anh Hoàng Văn C. Anh C yêu cầu T phải bồi thường cho anh toàn bộ số tiền là 2.600.000đ. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bản 64G mà T chiếm đoạt của chị Nguyễn Thùy L sau đó đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, không thu hồi được. Anh Nguyễn Trung K (là đại diện theo ủy quyền) đề nghị Lê Văn T bồi thường số tiền 8.700.000 đồng theo giá trị định giá. Đối với anh Nguyễn Đức H là người mua lại chiếc điện thoại mà T đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần văn D với giá 6.100.000đ, sau đó anh H giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra. Anh H yêu cầu Lê Văn T bồi thường số tiền anh H bỏ ra mua chiếc điện thoại trên là 6.100.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T cũng nhất trí bồi thường cho các bị hại nêu trên theo số tiền mà từng bị hại yêu cầu nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án và những vấn đề liên quan khác:

Đối với 01 giấy báo giá của cửa hàng C và 01 PH xuất kho kiêm bảo hành của H Mobile thu giữ tại nhà Lê Văn T là chứng cứ của vụ án chứng minh hành vi phạm tội. Vì vậy được lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 Case vi tính nhãn hiệu GIPCO, màu đen, Main H81, Ram 4G DDR3 1600HZ nhãn hiệu KingSpec, ổ SSD 120G nhãn hiệu AFOX; 01 USB wifi nhãn hiệu LB Link; 01 màn hình tinh thể lỏng nhãn hiệu KingView, kích thước 20 inch, màu đen, model KV-20M39, 01 bàn phím nhãn hiệu Newmen, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Newmen, 01 lót chuột máy tính thu giữ của anh Nguyễn Văn Th. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH thương mại và công nghệ Th. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã trả lại bộ máy tính trên cho Công ty TNHH thương mại và công nghệ Th, là phù hợp.

Đối với 01 cặp loa máy tính loại 2.0 nhãn hiệu M22 trong bộ máy tính mà Lê Văn T lừa chiếm đoạt của công ty Th. Quá trình điều tra xác định trong quá trình sử dụng T đã làm hư hỏng và vứt đi. Do đó, không có căn cứ để truy tìm, thu giữ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với tài sản gồm 01 chiếc loa kéo nhãn hiệu Arirang MK2, mặt sau có tem bảo hành của siêu thị K Tú và 02 Micro loại không dây, nhãn hiệu Arirang. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn K. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã trả lại số tài sản trên cho anh K, là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu gold, bản 64G, số IMEI 357232092941077, đã qua sử dụng thu giữ của anh Nguyễn Đức H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần văn D. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh D, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc bàn dạng hình chữ Z, mặt bàn kích thước (1,2x0,6)m, cao 0,7m và 01 chiếc ghế giả da màu đen, nhãn hiệu E-DRA, kích thước cao 1,1m, rộng 0,7m. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ng. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản trên cho Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ng là phù hợp.

Đối với 60 miếng dán tường, dạng xốp màu trắng, kích thước mỗi tấm (0,8x0,7)m, 01 lăn keo dán tường có nhãn hiệu Việt Mỹ và 03 túi keo sữa nhãn hiệu ABL plus. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Bích Ng. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã trả lại số tài sản trên cho chị Ng, là phù hợp.

Đối với 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 case máy tính (CPO) nhãn hiệu GIPCO, màu đen, 01 USB telebox, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu SamSung BJX KM9, 01 chuột máy tính nhãn hiệu FuHlen có dây, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SamSung C27F390FHE; 01 tai nghe nhãn hiệu Wangming, loại có dây thu giữ tại nhà Lê Văn T; Đối với 01 áo khoác lông màu đen, 01 áo phao dài tay màu trắng, 01 đôi giày giả da màu đen có ghi chữ GUCCI, 02 đôi tất màu trắng ngắn cổ đã qua sử dụng mà ông Lê Văn T tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định các đồ vật trên là tài sản hợp pháp của Lê Văn T, không liên quan đến việc phạm tội. T đã có Giấy uỷ quyền nhận lại số tài sản trên cho bố để mình là ông Lê Văn T. Cơ quan CSĐT trả lại số tài sản trên cho ông Lê Văn T, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng bản 64G mà T chiếm đoạt của chị Nguyễn Thùy L là chủ cửa hàng Sơn Lâm Luxury. Quá trình điều tra xác định T đã bán chiếc điện thoại trên cho anh Trần Đại Ng, là chủ cửa hàng Ng Mobile, sau đó anh Ng đã bán cho khách qua đường. Do đó, không có căn cứ để truy tìm, thu giữ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màn hình cảm ứng mà T sử dụng làm công cụ phạm tội. Quá trình điều tra xác định trong quá trình sử dụng, T đã làm rơi điện thoại xuống nước trên đường từ H về H N, sau đó vứt đi, do đó không có căn cứ để truy tìm, thu giữ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX (không rõ BKS), quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do T mua của một người đàn ông tên Linh địa chỉ ở thành phố N với giá 7.000.000 đồng (T không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này), tuy nhiên T mới trả trước 2.000.000 đồng. Khoảng cuối tháng

12 năm 2021, do T chưa trả đủ tiền nên người đàn ông này đã lấy lại chiếc xe trên. Do đó, không có căn cứ để truy tìm, thu giữ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 áo thu đông dài tay cổ lọ màu trắng, 01 đôi giày thể thao Asia màu trắng, 01 đôi tất màu trắng còn mới và 01 áo phao màu hồng có mũ viền lông trắng. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên là vật chứng mà Lê Văn T lừa chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1969, trú tại thôn Ng, xã Y, thành phố T, tỉnh N ngày 10/12/2021. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tách và chuyển số vật chứng trên đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Th là người được Lê Văn T cho mượn bộ máy vi tính mà T chiếm đoạt của anh Trần Văn H và là người T nhờ bán chiếc điện thoại Iphone XS màu gold, bản 64G mà T chiếm đoạt của anh Trần văn D. Quá trình điều tra xác định, anh Th không biết chiếc điện thoại và bộ máy vi tính nêu trên là do T chiếm đoạt của anh H và anh D mà có. Đối với chị Hoàng Thị Ch là chủ tài khoản ngân hàng Agribank số 3305205213201 mà T sử dụng để chỉnh sửa hình ảnh giao dịch để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra xác định, chị Ch không biết việc T sử dụng thông tin tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với anh Nguyễn Đức H và anh Trần Đại Ng là người mua 02 chiếc điện thoại Iphone XS màu gold bản 64G và Iphone X màu trắng bản 64G. Quá trình điều tra xác định anh H và anh Ng không biết 02 chiếc điện thoại trên là do T phạm tội mà có. Do đó, các anh chị: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đức H, Trần Đại Ng, Hoàng Thị Ch không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 48 BLHS; các Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự (BLDS); Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho chị Phạm Thị Bích Ng số tiền 3.050.000 đ (*ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*); bồi thường cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Ng số tiền 1.970.000 đ (*một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*); bồi thường cho anh Hoàng Văn C số tiền 2.600.000 đ (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*); bồi thường cho

chị Nguyễn Thùy L số tiền 8.700.000 đ (*tám triệu bảy trăm nghìn đồng*); bồi thường cho anh Nguyễn Đức H số tiền 6.100.000 đ (*sáu triệu một trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.121.000 đ (*một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc